TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 06-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;

2. Bà Trần Thị Ánh Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Trọng N, sinh năm 1991, tại: K - An Giang; nơi cư trú: tổ 02, ấp C, xã T, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn O và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Thị U; có 01 con tên Lâm Nguyên K, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/01/2020 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Hồng T, sinh năm 1966, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/12/2019, lực lượng phối hợp Công an thành phố K và Công an phường H kiểm tra quán nước giải khát "Phố" thuộc tổ 7, khóm Đ, phường H phát hiện, lập biên bản bắt quả tang Lâm Trọng N cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc thu giữ 01 túi nhựa màu hồng, có 03 túi nhựa

trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng, dụng cụ sử dụng ma túy. N khai số ma túy đá vừa bị bắt giữ là do N nhờ người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mua dùm với giá 1.000.000 đồng, cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa màu hồng, có 03 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng; 01 nắp chai nhựa, màu đỏ; 01 ống hút thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu tím.

Kết luận giám định số 218/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2571gam.

Ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Lâm Trọng N về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKSCĐ ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Lâm Trọng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng người chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và những dụng cụ để sử dụng ma túy.

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) giúp bị cáo mua ma túy, Cơ quan điều tra không thể xác minh, xử lý được

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng Trần Hồng T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, ông T đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của ông T không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo N khai, khoảng 23 giờ ngày 01/12/2019 bị cáo đến khu vực chùa Bồ Đề (thuộc phường Châu Phú A, thành phố K) đưa số tiền 1.000.000 đồng cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) để nhờ mua ma túy dùm cho bị cáo, khoảng 30 phút sau, người này đưa cho bị cáo túi ma túy đá, bị cáo phân ra thành 4 tép nhỏ đựng trong túi nilong được hàn kín 2 đầu, sử dụng 01 tép, còn lại 03 tép đựng trong túi nhựa màu hồng để trong túi áo khoác bên trái và đi đến quán nước giải khát "Phố" nằm ngủ đến khoảng 09 giờ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/12/2019, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 02/12/2019, kết luận giám định về ma túy ngày 08/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy trong túi áo khoác với khối lượng ma túy (Methamphetamine) là 0,2571gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm móng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong (vụ số: 218/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/12/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị M, Nguyễn Đăng A và Ôn Văn S cùng lượng ma túy bên trong, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ có hai lổ nhỏ; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) ống hút màu tím bẻ cong và một bóp nhựa màu hồng in hình trái tim, có dây kéo. Đây là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) giúp bị cáo mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể xác minh, xử lý được nên không đề cập xem xét trong vụ án là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lâm Trọng N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Xử phạt: Bị cáo Lâm Trọng N: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 02/01/2020 *(ngày hai, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi)*.

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong (vụ số: 218/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/12/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tênNguyễn Thị M, Nguyễn Đăng A và Ôn Văn S.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nắp chai nhựa màu đỏ có hai lổ nhỏ; 01 ống thủy tinh; 01 ống hút màu tím bẻ cong và một bóp nhựa màu hồng in hình trái tim, có dây kéo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lâm Trọng N phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kiều Nga